

BÀI 10. HY LẠP VÀ LA MÃ CỔ ĐẠI

I MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Giới thiệu và phân tích được những tác động của điều kiện tự nhiên (hải cảng, biển đảo) đối với sự hình thành, phát triển của nền văn minh Hy Lạp, La Mã.
- Trình bày được tổ chức nhà nước thành bang, nhà nước đế chế ở Hy Lạp và La Mã.
- Nêu được một số thành tựu văn hoá tiêu biểu của Hy Lạp và La Mã.

2. Về kĩ năng, năng lực

- Đọc và chỉ ra được thông tin quan trọng trên lược đồ.
- Khai thác và sử dụng được một số tư liệu lịch sử trong bài học dưới sự hướng dẫn của GV.
- Tìm kiếm, sưu tầm được tư liệu để phục vụ cho bài học và thực hiện các hoạt động thực hành, vận dụng.

3. Về phẩm chất

Trân trọng những di sản của nền văn minh Hy Lạp và La Mã để lại cho nhân loại.

II CHUẨN BỊ

1. Giáo viên

- Giáo án soạn theo định hướng phát triển năng lực, Phiếu học tập dành cho HS.
- Lược đồ Hy Lạp thời cổ đại, Lược đồ Hy Lạp hiện nay, Lược đồ đế quốc La Mã thế kỉ II (phóng to).
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK.
- Tranh, ảnh và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III MỘT SỐ LƯU Ý VỀ NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP

- Mục 1: Nhấn mạnh những điều kiện tự nhiên đặc biệt của Hy Lạp và La Mã:
 - + Đường bờ biển khúc khuỷu tạo nhiều vũng, vịnh, thuận lợi cho việc xây dựng và phát triển các hải cảng buôn bán. Do đó, Hy Lạp và La Mã đều có xu hướng phát triển kinh tế thương mại hàng hải, không giống như các nước: Ai Cập, Lưỡng Hà, Ấn Độ, Trung Quốc,...
 - + Không có nhiều con sông lớn và đồng bằng rộng lớn (chỉ sau này khi La Mã mở rộng lãnh thổ ở thời kì đế chế thì có một số vùng đồng cỏ thích hợp cho việc chăn nuôi, trồng trọt).
 - + Nhiều khoáng sản như đồng, vàng, bạc nên thủ công nghiệp, luyện kim rất phát triển.
 - + Lược đồ đế quốc La Mã thế kỉ II: Cần chỉ rõ sự thành lập nhà nước đầu tiên của người La Mã ở bán đảo I-ta-li-a, sau đó, thành bang La Mã mở rộng ra toàn bộ bán đảo I-ta-li-a và phát triển thành đế quốc La Mã với lãnh thổ bao trùm nhiều phần đất của ba châu lục: châu Âu, châu Á, châu Phi.
- Mục 2: Nhấn mạnh ý:
 - + Do địa hình bị chia cắt thành nhiều vùng nhỏ, lãnh thổ không lớn nên các nhà nước Hy Lạp được tổ chức theo kiểu nhà nước thành bang. Mỗi thành bang có một bộ máy quản lí riêng, quân đội, tài chính, thuế khoá riêng. Giữa các nhà nước thành bang không có xu hướng thống nhất thành một nhà nước rộng lớn như kiểu Ấn Độ hay Trung Quốc. Sở dĩ như vậy là do điều kiện tự nhiên và nền tảng kinh tế công thương nghiệp chi phối.
 - + Phân tích rõ về mô hình nhà nước thành bang và những ưu điểm của tổ chức nhà nước này.
- Mục 3: GV chỉ cần lướt qua các mốc thời gian chính về sự phát triển của nhà nước đế chế La Mã, dừng lại phân tích ở thời kì đế chế nhiều hơn: quyền lực tập trung trong tay một người (Đấng tối cao), Viện Nguyên lão chỉ còn là hình thức.
- Mục 4: Cần nhấn mạnh ý: Các thành tựu văn hoá Hy Lạp, La Mã thường đạt đến trình độ khái quát rất cao, trên cơ sở kế thừa nhiều thành tựu của văn minh các nước ở phương Đông. Có nhiều thành tựu văn hoá còn được bảo tồn, kế thừa và phát triển đến ngày nay.

IV GỢI Ý CÁCH THỨC TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU

1. Mở đầu

Cách 1: GV có thể sử dụng hình ảnh đền thờ Pác-tê-nông trong phần mở đầu bài để khởi động, kích thích HS: *Em đã từng nhìn thấy công trình này chưa? Theo em, công trình kiến trúc này nằm ở quốc gia nào?*

GV có thể dẫn dắt HS: Ngôi đền đứng sừng sững trên thành cổ Ác-rô-pô-lit ở A-ten (Hy Lạp) được coi là biểu tượng của nền dân chủ A-ten và cái nôi của nền văn minh phương Tây.

Công trình này cũng được đánh giá là một trong những toà nhà tốt nhất mọi thời đại, do nhà điêu khắc nổi tiếng nhất thời cổ đại – Phi-đi-at thiết kế và nhiều kiến trúc sư giỏi khác trực tiếp giám sát quá trình thi công.

Vì sao ngôi đền này được coi là biểu tượng của nền dân chủ A-ten và của văn minh phương Tây cổ đại? Theo em, điều gì khiến cho nền văn minh cổ đại này được đánh giá cao như vậy? Văn minh Hy Lạp và La Mã thời cổ đại có điểm gì nổi bật và đã góp vào văn minh nhân loại những thành tựu gì? Đó là những nội dung trong bài học Hy Lạp và La Mã cổ đại.

Cách 2: GV có thể sử dụng hình ảnh vỏ sò để hỏi HS: *Em có biết đây là vật gì không và nó thường được con người sử dụng để làm gì?* Từ đó dẫn dắt đến chế độ bỏ phiếu bằng vỏ sò, một trong những biểu hiện của nền dân chủ A-ten, được đánh giá là đỉnh cao nhất của nền dân chủ cổ đại phương Tây. Nền dân chủ đó được xây dựng trên những nền tảng nào? Văn minh phương Tây đã sản sinh ra những thành tựu gì cho nhân loại? Đó là những nội dung sẽ được đề cập đến trong bài học Hy Lạp và La Mã cổ đại.

2. Hình thành kiến thức mới

Mục 1. Điều kiện tự nhiên

a) Nội dung chính

– Phạm vi lãnh thổ Hy Lạp cổ đại rộng lớn hơn ngày nay, gồm vùng nam bán đảo Ban-căng, các đảo trên biển Ê-giê và các dải đất ven bờ Tiểu Á.

– Điều kiện tự nhiên nổi bật của Hy Lạp:

+ Địa hình bị chia cắt thành vùng đồng bằng nhỏ hẹp bởi các dãy núi thấp chạy dài ra biển, đất đai canh tác ít, không màu mỡ nên không thuận lợi cho nông nghiệp trồng lương thực.

+ Đường bờ biển gồ ghề, có nhiều vũng, vịnh thích hợp cho việc lập những hải cảng buôn bán (xuất nhập khẩu hàng hoá và nô lệ).

+ Nhiều khoáng sản nên thủ công nghiệp, luyện kim rất phát triển.

– Điều kiện tự nhiên nổi bật của La Mã:

+ Vị trí: Nhà nước La Mã cổ đại được hình thành trên bán đảo I-ta-li-a (ở Nam Âu) sau được mở rộng ra trên phần lãnh thổ của cả ba châu lục Âu, Á, Phi.

+ Đường bờ biển phía nam có nhiều vịnh, hải cảng.

+ Ở thời kì đế quốc, đất đai được mở rộng, có nhiều đồng bằng và đồng cỏ rộng lớn nên trồng trọt và chăn nuôi có điều kiện phát triển.

+ Có nhiều khoáng sản nên nghề luyện kim phát triển.

b) Tư liệu, kênh hình cần khai thác

– Lược đồ Hy Lạp thời cổ đại (GV có thể sử dụng thêm lược đồ Hy Lạp ngày nay). GV cần chỉ trên lược đồ phạm vi lãnh thổ của Hy Lạp cổ đại và nhấn mạnh: Lãnh thổ Hy Lạp cổ đại rộng lớn hơn Hy Lạp ngày nay rất nhiều.

– Lược đồ đế quốc La Mã thế kỉ II: GV cần chỉ ra bán đảo I-ta-li-a, nơi hình thành nhà nước La Mã đầu tiên, rồi sau đó lãnh thổ của nhà nước này ngày càng mở rộng, nhờ các cuộc

chiến tranh, đến thế kỉ II trở thành đế chế, lãnh thổ nằm mở rộng ra cả ở ba châu lục: Âu, Á, Phi. Địa Trung Hải rộng lớn nằm lọt trong lòng đế quốc La Mã.

Ở hai lược đồ này, GV cần khai thác sâu vào ý: Đường bờ biển khúc khuỷu, nhiều vũng, vịnh tạo điều kiện hình thành các hải cảng, nên buôn bán đường biển ở những quốc gia cổ đại này rất phát đạt.

– Đoạn tư liệu về cảng Pi-rê thời cổ đại giúp HS hình dung rõ về việc buôn bán phát đạt ở những hải cảng của Hy Lạp, La Mã.

c) *Gợi ý các hình thức tổ chức dạy học*

– GV yêu cầu HS quan sát, chỉ ra trên lược đồ giới hạn lãnh thổ của Hy Lạp cổ đại và so sánh với lãnh thổ Hy Lạp hiện nay.

Yêu cầu cần đạt: HS biết được lãnh thổ Hy Lạp cổ đại lớn hơn ngày nay rất nhiều.

– GV yêu cầu HS quan sát lược đồ và khai thác thông tin trong SGK để nêu ra những điểm nổi bật về vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên của Hy Lạp thời cổ đại và thảo luận để phân tích tác động của những điều kiện đó đến sự phát triển kinh tế và hình thành nền văn minh Hy Lạp.

Yêu cầu cần đạt: HS hiểu và trả lời được như ở mục a – Nội dung chính.

– GV cho HS đọc thông tin đoạn tư liệu trong SGK (tr. 46), cho HS trả lời câu hỏi: *Đoạn tư liệu trên cho em biết điều gì về hoạt động kinh tế của Hy Lạp cổ đại?*

+ GV định hướng cho HS tìm ra những từ/cụm từ trong đoạn tư liệu thể hiện hoạt động kinh tế: *trung tâm xuất – nhập khẩu, buôn bán nô lệ sầm uất nhất, xuất khẩu đi các sản phẩm nổi tiếng như: rượu nho, dầu ô liu, đồ gốm màu, đá cẩm thạch,...; nhập ngũ cốc, hạt tiêu, chà là, lúa mì,...*

+ Từ đó, cho thấy hoạt động kinh tế ở Hy Lạp rất phát triển, đặc biệt là ở cảng Pi-rê. Ở đây xuất khẩu những mặt hàng là ưu thế của điều kiện tự nhiên, và nhập khẩu những mặt hàng mà không được vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên ưu đãi.

+ Kết hợp cho HS quan sát và đọc chú thích của hình 3 để thấy được sự phát triển của cảng Pi-rê cho đến ngày nay. GV có thể trình chiếu cho HS thấy được sự phát triển của cảng biển này. GV mở rộng giải thích thêm vì sao cảng Pi-rê lại là trung tâm xuất – nhập khẩu và buôn bán nô lệ sầm uất của thế giới cổ đại. Sự phát triển mạnh mẽ của các ngành kinh tế công thương nghiệp đã dẫn tới việc hình thành một bộ phận nhỏ dân cư là những chủ xưởng, chủ các thuyền buôn hay trang trại rất giàu có. Đa số tù binh bị bắt rồi đem ra chợ bán như súc vật, trở thành nô lệ. Họ là lực lượng sản xuất chính trong mọi lĩnh vực: kinh tế, xã hội và cả văn hoá (Ăng-ghe-nơ đã dẫn lại trong cuốn *Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và nhà nước* thì A-ten có khoảng 365 000 nô lệ, trong khi số dân tự do là 90 000 người. Điều đó cho thấy số lượng nô lệ đông hơn gấp nhiều lần so với dân tự do). Mặc dù vậy, họ chỉ được xem là những “công cụ biết nói”, và là tài sản riêng, chủ nô được phép mua bán, kể cả giết nô lệ.

– GV đặt câu hỏi cho HS thảo luận cặp đôi: *Theo em, với điều kiện tự nhiên như vậy, cư dân Hy Lạp cổ đại có ưu thế phát triển các ngành kinh tế nào?*

GV hướng dẫn HS thảo luận và trả lời được các ý sau:

+ Địa hình bị chia cắt thành vùng đồng bằng nhỏ hẹp bởi các dãy núi thấp chạy dài ra biển, đất đai canh tác ít, không màu mỡ nên không thuận lợi cho nông nghiệp trồng lương thực.

+ Đường bờ biển gồ ghề, có nhiều vũng, vịnh thích hợp cho việc lập những hải cảng buôn bán (xuất nhập khẩu hàng hoá và nô lệ).

+ Nhiều khoáng sản nên thủ công nghiệp, luyện kim rất phát triển.

Yêu cầu cần đạt: HS hiểu và phân tích được từng điều kiện tự nhiên sẽ có ưu thế để phát triển một ngành kinh tế riêng (đất đai không màu mỡ thì chỉ phù hợp trồng cây lâu năm; đường bờ biển dài, nhiều vũng, vịnh thì thuận lợi cho việc xây dựng các hải cảng, phát triển buôn bán bằng đường biển,...). Do vậy, nền tảng kinh tế ở đây là thủ công nghiệp và thương nghiệp.

– GV cho HS quan sát hình 2. *Lược đồ đế quốc La Mã thế kỉ II*, kết hợp đọc thông tin trong SGK, thảo luận để trả lời câu hỏi: *Em hãy cho biết vị trí địa lí và điều kiện tự nhiên nổi bật của La Mã cổ đại.*

+ HS trình bày được những nội dung như ở Mục a – Nội dung chính ở trên.

– GV có thể mở rộng thêm để rèn luyện kỹ năng phân tích, so sánh cho HS: *Điều kiện tự nhiên của La Mã cổ đại có điểm gì giống và khác so với Hy Lạp cổ đại?*

Yêu cầu cần đạt: HS nêu được điều kiện tự nhiên của La Mã cổ đại. Từ đó rút ra điểm giống nhau (xung quanh đều được biển bao bọc; bờ biển có nhiều vịnh, cảng nên thuận lợi để phát triển thương mại đường biển; lòng đất có nhiều khoáng sản nên thuận lợi phát triển luyện kim), điểm khác nhau (La Mã cổ đại có nhiều đồng bằng rộng lớn nên trồng trọt và chăn nuôi có điều kiện phát triển, còn Hy Lạp bị chia cắt thành nhiều đồng bằng nhỏ hẹp, không thuận lợi cho phát triển nông nghiệp trồng cây lương thực).

Mục 2. Nhà nước thành bang và nền dân chủ cổ đại ở Hy Lạp

a) Nội dung chính

– Khái niệm “nhà nước thành bang”: là những nhà nước nhỏ, có một thành thị là trung tâm, xung quanh là vùng đất trồng trọt. Trong mỗi thành bang có phố xá, lâu đài, đền thờ, sân vận động, nhà hát, bến cảng. Mỗi thành bang có bộ máy quyền lực riêng, luật pháp riêng và tài chính riêng.

– Những biểu hiện của nền dân chủ cổ đại ở Hy Lạp:

+ Cơ quan quyền lực tối cao: Đại hội nhân dân (gồm toàn bộ công dân nam từ 18 tuổi trở lên; có quyền thảo luận và biểu quyết tất cả những vấn đề hệ trọng của đất nước).

+ Chế độ bỏ phiếu bằng vỏ sò.

b) Tư liệu, kênh hình cần khai thác

– *Hình 5. Sơ đồ tổ chức Nhà nước thành bang A-ten:* Cơ quan quyền lực cao nhất là Đại hội nhân dân gồm toàn bộ công dân nam từ 18 tuổi trở lên, có quyền thảo luận và biểu quyết tất cả những vấn đề hệ trọng của đất nước. Đại hội nhân dân cũng bầu ra Hội đồng 500 người là cơ quan thường trực giải quyết các vấn đề thường xuyên của nhà nước, Toà án

gồm 6 000 thẩm phán có quyền lực ngang nhau để giảm tính độc đoán khi xét xử, Hội đồng 10 tư lệnh. Điều này cho thấy tính dân chủ thể hiện rất rõ nét trong bộ máy quyền lực của Nhà nước A-ten.

– *Hình 6. Pê-ri-clét*: Là một trong những nhà lãnh đạo quan trọng nhất trong thời kì cổ đại của A-ten, Hy Lạp. Khi làm chấp chính quan, vai trò của Pê-ri-clét rất lớn không chỉ đối với riêng thành bang A-ten mà còn đối với toàn bộ lịch sử Hy Lạp, vì thế người ta gọi thời đại mà ông sống là "Thời đại Pê-ri-clét".

c) *Gợi ý các hình thức tổ chức dạy học*

– GV có thể dẫn dắt: Từ thế kỉ VIII đến thế kỉ VI TCN, ở Hy Lạp đã hình thành hàng trăm nhà nước thành bang (hay thị quốc). Đó là những thành thị có phố xá, lâu đài, đền thờ, sân vận động, nhà hát và quan trọng nhất là bến cảng. Từ đó, đặt câu hỏi cho HS: *Vì sao ở Hy Lạp lại hình thành nhiều nhà nước thành bang?*

Yêu cầu cần đạt: Đây là một câu hỏi khó, HS phải phân tích được tác động của điều kiện tự nhiên đến sự phát triển kinh tế, xã hội, đó là do địa hình bán đảo bị chia cắt thành nhiều vùng đồng bằng nhỏ hẹp, nên không có điều kiện tập trung đông dân cư ở một nơi. Mặt khác, sự phát triển của kinh tế thủ công nghiệp và thương nghiệp, dân cư tập trung đông đúc lại không cần thiết và chỉ tập trung ở thành thị. Dần dần những thành thị này trở thành trung tâm của một vùng hay là một thành bang.

– GV nêu yêu cầu cho HS: *Trình bày những nét chính về tổ chức nhà nước thành bang ở Hy Lạp.*

+ GV hướng dẫn HS quan sát hình 5 và trình bày sơ đồ tổ chức Nhà nước thành bang A-ten theo ý hiểu của mình. GV chốt lại kiến thức: Cơ quan quyền lực cao nhất là Đại hội nhân dân gồm toàn bộ công dân nam từ 18 tuổi trở lên, có quyền thảo luận và biểu quyết tất cả những vấn đề hệ trọng của đất nước. Đại hội nhân dân cũng bầu ra Hội đồng 500 người là cơ quan thường trực giải quyết các vấn đề thường xuyên của nhà nước, Toà án gồm 6 000 thẩm phán có quyền lực ngang nhau để giảm tính độc đoán khi xét xử, Hội đồng 10 tư lệnh. Điều này cho thấy tính dân chủ thể hiện rất rõ nét trong bộ máy quyền lực của Nhà nước A-ten.

+ GV có thể mở rộng kiến thức cho HS (mô tả về đền đài, thành quách và lấy A-ten làm ví dụ minh hoạ).

– Từ đó, GV cho HS đọc thông tin trong SGK, thảo luận nhóm để trả lời câu hỏi: *Những ưu điểm của tổ chức thành bang là gì?* Để HS trả lời được câu hỏi trên, GV gợi ý cho HS trả lời những câu hỏi: *Nền dân chủ A-ten được biểu hiện thế nào? Tại sao nói A-ten là điển hình mẫu mực của nền dân chủ trong thế giới cổ đại?* (Biểu hiện của nền dân chủ: Đại hội nhân dân bao gồm toàn bộ công dân nam từ 18 tuổi trở lên, “chế độ bỏ phiếu bằng vô sò” (khai thác thêm thông tin thêm ở phần *Em có biết?* về chế độ bỏ phiếu bằng vô sò). *Nói A-ten là điển hình mẫu mực trong nền dân chủ cổ đại là vì:* Những biểu hiện của nền dân chủ cho thấy đây là bước tiến lớn so với chế độ chuyên chế ở các nước phương Đông, chính quyền ở A-ten thuộc về các công dân A-ten, họ có quyền thảo luận và biểu quyết tất cả những vấn đề hệ trọng của đất nước, bầu ra những viên chức của bộ máy nhà nước,...).

Yêu cầu cần đạt: HS hiểu và vận dụng được kiến thức trong cả bài học để trả lời được ưu điểm đó chính là những ý đã phân tích cho câu hỏi *Tại sao nói A-ten là điển hình mẫu mực trong nền dân chủ cổ đại.*

– GV có thể mở rộng để rèn luyện kỹ năng phân tích, nhận xét cho HS bằng cách đặt câu hỏi: *Theo em, hạn chế của nền dân chủ ở A-ten cổ đại là gì?* HS thảo luận và đại diện nhóm trả lời.

Yêu cầu cần đạt: HS hiểu và vận dụng được kiến thức trong cả bài học để trả lời được hạn chế là nền dân chủ này chỉ dành cho một bộ phận dân cư và dựa trên cơ sở là sự bóc lột nô lệ – lực lượng đông đảo trong xã hội.

Mục 3. Nhà nước đế chế La Mã cổ đại

a) Nội dung chính

– Những mốc chính trong quá trình phát triển và suy tàn của đế chế La Mã; tổ chức nhà nước đế chế ở La Mã.

– GV có thể mở rộng để phân tích sự khác nhau giữa nhà nước đế chế với nhà nước thành bang.

b) Tư liệu, kênh hình cần khai thác

– *Hình 7. Ốc-ta-vi-út* – “Đấng tối cao” có quyền lực như hoàng đế, mở đầu thời kì đế chế ở La Mã từ năm 27 TCN.

– *Hình 8. Sơ đồ tổ chức Nhà nước đế chế ở La Mã:* Cùng với quá trình mở rộng lãnh thổ, Nhà nước La Mã đã dần dần chuyển từ thể chế cộng hoà sang đế chế. Quyền lực tập trung vào trong tay hoàng đế. Viện Nguyên lão vẫn được duy trì, nhưng chỉ mang tính hình thức. Cơ quan Đại hội nhân dân không còn quyền lực biểu quyết những vấn đề hệ trọng của đất nước như trước đây nữa. Thể chế này gần tương tự với nhà nước quân chủ ở các nước phương Đông.

c) Gợi ý các hình thức tổ chức dạy học

– GV cho HS đọc thông tin trong SGK và quan sát *Sơ đồ tổ chức Nhà nước đế chế ở La Mã* để trình bày tổ chức nhà nước đế chế ở La Mã.

Yêu cầu cần đạt: HS trình bày được tổ chức nhà nước theo cách hiểu của mình, nhưng đảm bảo được nội dung chính: Quyền lực tập trung vào trong tay hoàng đế. Viện Nguyên lão vẫn được duy trì, nhưng chỉ mang tính hình thức. Cơ quan Đại hội nhân dân không còn quyền biểu quyết những vấn đề hệ trọng của đất nước như trước đây nữa.

– GV có thể mở rộng cho HS hiểu như thế nào về nhà nước đế chế hoặc gợi ý trước khái niệm rồi mới đặt câu hỏi cho HS: *Nhà nước thành bang Hy Lạp và nhà nước đế chế La Mã có điểm gì khác nhau?* Ở phần này, GV có thể cho HS phân tích sự khác nhau của hai tổ chức nhà nước thông qua *Sơ đồ tổ chức Nhà nước thành bang Aten* và *Sơ đồ tổ chức Nhà nước đế chế ở La Mã.*

Yêu cầu cần đạt: HS hiểu và nêu được điểm khác biệt giữa hai mô hình nhà nước này: Cơ quan quyền lực cao nhất (ở các thành bang của Hy Lạp đó là Đại hội nhân dân, ở La Mã

đó là “Đấng tối cao” – quyền lực nằm trong tay một người như hoàng đế), phạm vi lãnh thổ, mức độ dân chủ (Hy Lạp tiêu biểu cho chế độ dân chủ cổ đại, La Mã có xu hướng độc quyền). GV có thể hỏi nâng cao, mở rộng: *Tại sao Nhà nước La Mã lại phát triển thành một Nhà nước đế chế, trong khi các nhà nước thành bang ở Hy Lạp lại không có xu hướng như vậy?* HS có thể không trả lời được câu hỏi này, GV định hướng và có thể chốt kiến thức: Để cai quản được lãnh thổ rộng lớn bao trùm nhiều phần của cả ba châu lục (Âu, Á, Phi) vào thời kì đế quốc La Mã thì cần một bộ máy nhà nước trong đó quyền lực tập trung vào trong tay một người, đó là hoàng đế. Trong khi đó, các thành bang ở Hy Lạp lại chủ yếu phát triển kinh tế công thương nghiệp, buôn bán bằng đường biển ở các hải cảng sầm uất, nên không có xu hướng mở rộng lãnh thổ và hình thành nhà nước đế chế như ở La Mã.

Mục 4. Một số thành tựu văn hoá tiêu biểu của Hy Lạp, La Mã

a) Nội dung chính

Dựa trên sự tiến bộ và trình độ phát triển cao về kinh tế công thương nghiệp và thể chế dân chủ, cư dân Hy Lạp và La Mã cổ đại đã để lại rất nhiều di sản có giá trị cho nhân loại trên nhiều lĩnh vực: chữ viết, văn học, khoa học tự nhiên, lịch, luật pháp, kiến trúc và điêu khắc,...

b) Tư liệu, kênh hình cần khai thác

– *Hình 9. Bảng chữ cổ Hy Lạp và La-tinh:* Trên cơ sở tiếp thu hệ thống chữ cái của người Phê-ni-ci (ở vùng Tiểu Á), người Hy Lạp cổ đại đã tạo ra chữ viết riêng, từ đó người La Mã cải tiến thành hệ thống chữ cái La-tinh. Đây là bảng chữ cái được sử dụng rộng rãi nhất trên thế giới cho đến ngày nay.

– *Hình 10. Bảng chữ số La Mã:* (xem thông tin trong mục V. *Tài liệu tham khảo*).

– *Hình 11. Tượng Lực sĩ ném đĩa:* là một bức tượng kinh điển của Hy Lạp cổ đại. Vận động viên đang thực hiện động tác ném đĩa với một dáng vẻ hoàn hảo. Cơ bắp và biểu hiện tập trung tạo ra ấn tượng như một mũi tên đang căng trên dây cung trước khi được thả ra. Danh tính tác giả của bức tượng chưa được xác định rõ. Hiện bức tượng được trưng bày trong Viện Bảo tàng Anh ở Luân Đôn.

– *Hình 12. Đấu trường Cô-li-dê (La Mã):* là một công trình phản ánh đời sống tinh thần của người La Mã cổ đại. Vào thời kì ấy, người La Mã rất thích xem đấu mãnh thú, đấu vật giữa người với người, người với mãnh thú, đua xe ngựa cùng các trò vui biểu diễn khác. Vì vậy, nhà vua cho xây dựng nhiều đấu trường. Đấu trường Cô-li-dê được xây dựng giữa hai quảng trường lớn, có hình e-líp, chu vi 527m. Khán đài hình ê-líp được thiết kế theo dốc bậc, chứa được 50 000 người. Hàng ghế khán giả đầu tiên cao hơn bãi đấu 5m để bảo đảm an toàn cho người xem, còn hàng khán giả cuối cùng có độ cao tương đương với toà nhà 5 tầng.

c) Gợi ý các hình thức tổ chức dạy học

– Cho HS khai thác hình và nội dung thông tin trong SGK và thực hiện yêu cầu: *Kể một số thành tựu văn hoá tiêu biểu của Hy Lạp và La Mã cổ đại.*

– Có thể cho một số HS trình bày trước lớp. Sau đó, GV nên giới thiệu và phân tích kĩ

hơn một số thành tựu để HS hiểu rõ giá trị lớn lao mà nền văn minh Hy Lạp, La Mã cổ đại để lại cho nhân loại:

+ Về chữ viết: Trên cơ sở học tập chữ viết của người phương Đông, người Hy Lạp và La Mã đã sáng tạo ra chữ cái La-tinh, trở thành chữ viết của nhiều quốc gia trên thế giới hiện nay.

+ Về khoa học: Người Hy Lạp đã khái quát thành những định lí, định đề đặt nền móng cho sự ra đời của các khoa học sau này. GV cũng có thể mở rộng, kể thêm về một số nhà bác học như Pi-ta-go, Ta-lét, Ác-si-mét, Hê-rô-đốt,...

+ Về lịch: Ở đây, GV chỉ cần định hướng cho HS hiểu được người Hy Lạp và La Mã biết rút kinh nghiệm, nâng cao hiểu biết, làm lịch chính xác hơn gọi là dương lịch.

- GV có thể đặt câu hỏi để rèn luyện thêm kĩ năng nhận xét, trình bày cho HS: *Em ấn tượng với thành tựu nào nhất? Vì sao?* HS có thể trả lời và giải thích lí do theo cách hiểu của mình. GV cần khuyến khích, động viên HS.

Yêu cầu cần đạt: HS nêu được một số di sản tiêu biểu của văn minh Hy Lạp, La Mã và tự tin trình bày được trước lớp.

3. Luyện tập và vận dụng

Câu 1. HS nêu được những đặc điểm đặc biệt về điều kiện tự nhiên của Hy Lạp, La Mã: đường bờ biển có nhiều vũng, vịnh, thuận lợi để xây dựng các hải cảng, riêng La Mã về sau có đồng bằng, đồng cỏ để trồng trọt, chăn nuôi. Cả Hy Lạp, La Mã đều có nhiều khoáng sản.

Câu 2. Có thể tổ chức HS theo nhóm, dựa vào những kiến thức đã học để tranh luận, có thể đưa ra ý kiến, khác nhau hoặc cùng ý kiến, nhưng quan trọng là có lí lẽ đúng để bảo vệ cho ý kiến của mình.

Câu 3. GV hướng dẫn HS tham khảo, đọc nội dung SGK, tìm kiếm thông tin trên một số website và sách báo để tìm hiểu và giới thiệu những thành tựu văn hoá của Hy Lạp, La Mã cổ đại còn được bảo tồn đến ngày nay. HS có thể tự do sáng tạo các hình thức giới thiệu nhưng đảm bảo được nội dung thông tin, kèm hình ảnh minh hoạ cho nội dung.

V TÀI LIỆU THAM KHẢO

HS tìm hiểu trên internet về:

- Đền Pác-tê-nông
- Pê-ri-clét
- Đấu trường Cô-li-dê
- Tượng lực sĩ ném đĩa
- Xê-da là một trong những nhà quân sự và chính trị gia lỗi lạc nhất trong lịch sử thế giới, đồng thời là nhà sử học, nhà văn lớn của La Mã cổ đại. Ông có vai trò lớn trong việc chuyển đổi từ nền Cộng hoà sang Đế chế La Mã. Câu nói nổi tiếng bằng tiếng La-tinh “Veni, Vidi, Vici” (có nghĩa là “Ta đến, Ta thấy, Ta chinh phục”) được cho là câu nói nổi tiếng của Xê-da.

- Bảng chữ số La Mã: Số La Mã hay chữ số La Mã là hệ thống chữ số cổ đại do người La Mã sáng tạo. Hệ thống này dựa trên một số kí tự La-tinh nhất định. Chữ số La Mã được

sử dụng cho đến khi đế chế La Mã suy tàn và cho đến thế kỉ XIV thì nó đã không còn được sử dụng rộng rãi mà được thay thế bởi hệ chữ số Ả Rập tiện dụng hơn (được tạo thành bởi các số từ 0 đến 9). Tuy nhiên, hiện nay, chữ số La Mã vẫn còn được sử dụng trong việc đánh số trên mặt đồng hồ, để gán vị trí hợp âm trong âm nhạc, các sự kiện lớn và đánh dấu thứ tự những người lãnh đạo chính trị (Sác-lơ I, Sác-lơ II,...)